

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 454/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1982; NKTT: Tổ 7 phường Thạch Bàn, quận N, thành phố Hà Nội; Cư trú tại: P408 D17 KĐT X, xã X, huyện G, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C; sinh năm 1982; NKTT: Tổ 7 phường Thạch Bàn, quận N, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: P408 D17 KĐT X, xã X, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành C có 01 con chung là cháu Nguyễn J, sinh ngày 04/11/2015. Khi ly hôn, chị T được nuôi cháu Nguyễn J, anh C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mức 3.000.000 đồng

từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu J đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được quyền ngăn cản việc gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2 *Về tài sản chung vợ chồng:* Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Thành C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2010/0004743 ngày 19/9/2019 nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Thành C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện G
- THADS huyện G
- UBND P.Thạch Bàn, Q. N
- (số ĐKKH 01/2015)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung